

48 48, Đường Cla-bôl, HUẾ - Hiệu trưởng: CAO VĂN CHIÊU
 Trường Tu-thập: lớn nhất ở Trung kỳ. Lập từ năm 1936.
 hướng lớp Long - học - tinh - Ngay nhập học: 1er September 1935
 - Ban Tiểu-học (Từ lớp Năm đến lớp Nhảy)
 - Ban Cao-đẳng (Từ Nhất-niên đến Tò-niên Cự-thủ).
 hướng đều lợi - lịch của các Học - sinh của Bùn trường.
 1) Những môn học ở đây có bằng cấp rồi sau có rất nhiều môn, các từ những tay học-puôt có
 cấp 4-5-6, 6-8 có học-dưỡng nhận trong mấy năm nay, các rất thực hiện có các giáo
 sư rất giỏi.
 2) Trường này lớn, nên có cơ sở rất rộng rãi. Học-sinh có được đến cơ sở đến gần
 là nhiều. Bởi phải gần đến như trường này. Học sinh-nghịên ở được đến 100 năm, các học sinh
 ở rất hoàn hảo. Những học sinh ở trường từ trước năm 1945 ở dưới có được.
 3) Học rồi rất nhiều học sinh có đến năm năm trong nhà lý thì học, có học sinh trong ngoài
 được.
 Tài bằng Tu-thập: 1935: đến 7 học; 1936: 10 học; 1937: 10 học; 1938: 37 học.
 Tiểu học (Primaries): 14 30 học; 16 30 học; 16 40 học; 16 30 học.
 Thành-chung (Diplomas): năm nay được 12, cấp 6 3 người bằng cấp.
 (Những những người đến, có viết lại trường).
 4) Tiểu học chỉ có học các rất là.
 5) Các phải năm năm học đến năm, trường có phải những những học 100 đến năm.
 6) Có cơ sở phải thì người ở đây được học (các từ nhỏ đến học 200 đến năm) đến
 thì người, bằng các những dạy của, đến có những học sinh ở.
 7) 7) những rất cấp độ, học bằng nhà có những các học, học những học trở đến
 những năm ở 10-15.
 8) Có dạy thêm từ 10 đến 15 những các những người ở thì 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 7

PHU - TRUONG TIENG - DAN

CON CHỮA HOANG

CAI HOA COM DEN O DAT
MAN-CHAU

Những khi cụ giết người
tôi tàn của Đức

Đến người mẹ trẻ con chữa
hoang, phần đông là giai cấp
lao động, năm 1906, trong
số người mẹ của 94.777 đứa
trẻ chữa hoang, 42% là đàn
bà ở thuê, 10% là đàn bà
động nhà nông, 21% là đàn bà
lao động ở các xưởng thợ.

Thế cách đưa con
chữa hoang

Nhiều nhà sanh vật học, sự
tập được nhiều chứng cứ, nhận
rằng con chữa hoang thiếu
phần đạo đức, ý trí... cái đó vào
cô sự thực. Nhưng có nhà khoa
học lại nói rằng con chữa
hoang vẫn có đức có phần
thiên-phu tốt. Nhà giáo dục
nước Đức là Áo đức Nuy nói:

Con chữa hoang thực có
nhiều đức tính cách và tính
thần thua kém. Song cũng như
con chính thức (con chính
thức cũng có đức như thế).
Nhưng kẻ bóc lột thì con
chữa hoang nhiều đức mạnh
mẽ, vì cha mẹ nó khi giao
hiệp nhau là lúc tình dục rất
mạnh.

Số con chữa hoang cứ
tăng mãi

Pháp luật của quốc gia tư
bản vẫn dùng nhiều phương
pháp để ngăn sự « sinh đẻ
lắm kia, mà số trẻ con đẻ lên
mỗi ngày mỗi tăng, theo bản
điều tra nước Đức gần 5 năm
đây, số trẻ con đẻ lên đến
40%. Hiện nay có đến 250.000
đứa, rõ là một cái lỗ hổng to
dưới nền móng chế độ « một vợ
một chồng ». Có người đã ôm
mối lo mà thốt ra câu: « xã hội
sau này, chế độ kết hôn sẽ
không thể còn lại chăng? »

Câu nói ấy không phải là
lời « không đau mà rên » vậy.
Ký giả thuật lại trên này
vấn nạn chế độ một vợ một
chồng là hợp với nhân đạo,
chế độ ấy đã nhận là hợp với
nhân đạo, thì con chữa hoang
là cái hiện tượng không tốt
trông xã hội.

Những án truy thối phá thai
và eo dẻ không nuôi, của sự
đẻ lên, sản nhân đáng thương
giường nào! song không lo
chứa chỗ gốc mà cứ chữa cái
ngon, chẳng ăn thua vào đầu
bết. Nghĩa là đã có con chữa
hoang rồi mà theo bất hủ
người mẹ, vài đứa con, rõ
là chế độ bất lương; còn đối đãi
với con không cha kia ngang
hàng với con chính thức, thì
chế độ kết hôn đến liên duyệt.

Một điều đáng chú ý, là thu
nay pháp luật cả dự luận, vẫn
đang chờ cho bạn dân ông bất
chính, tức là người cha đẻ
con chữa hoang kia; cái người
chính gốc gây ra đứa con đó cứ
được ở ngoài pháp luật và dự
luận, mà trút cả lỗi ý cho đứa
con và mẹ nó, đến đó rất là
bất công.

Vậy muốn trừ cái nạn chữa
hoang, nên trị tội người đàn
ông bất chính, buộc phải lãnh
trách nhiệm về sự nuôi dưỡng

Người Nhật lấy đất Mán-chân,
ngoài những thửa ruộng và cánh tri,
quần lỵ, ngoại giao, xỏ quẩy ra, lại
còn có nghề buôn thuốc phiện là
một phương pháp để duy trì và tăng
hệ cho công việc sản xuất được
đáng.

Theo bản thống kê của chính phủ,
hiện nay ở tỉnh Hanoi có 120.000
người mắc bệnh con đen. Song lại
có 700.000 triệu bản thuốc phiện,
số người hút thuốc trên cơ sở chưa
đang với thật số mà của nhiều hơn
nữa. Nhờ có các nhà quân bị Nhật
che chở, nên các liên đoàn được tự
giả khước trương, các báo con trời
lừa hề nằm trên mặt, phi hơi khói
quả nghĩ chuyện thần tiên. Đối với
người Tán thì Nhật là kẻ thù, mà
đối với người Nhật thì họ
nghe cảm một cách rất nghiêm
cảnh, anh ta nói mà vô phúc ghê lại gần
cái đèn cái đèn kia thì không khỏi
bị vào khám. Thuyết chánh sách thuộc
địa chủ Nhật như sau đây:

ĐẤT TA MÍA TÂY

(Thuật việc làm mía ở hội đường Tuy-Hòa)

L. T. S. Nghề trồng mía là một nghề
khó ở xứ ta từ xưa đến nay, song chỉ nhà
at làm ruộng phần nào, làm được một
lợi nhỏ nhỏ, mà mỗi năm gần 1 triệu
đồng. Mía là một cây trồng được
khỏi khổ của dân P. D. L. người làm
trồng mía ở đường ở Tuy-Hòa, nói rõ công
việc hội họ, gọi mà vị đại mà công việc
khó khăn, đáng ra được trả, song
cho nhà thực nghiệp đường mía ta nay
nghèo.

Tôi vì thất nghiệp, phải tìm kế
sinh nhai, ngày 17 tháng giêng ta, đi
tìm số làm, đi khắp mấy xã làm
đường xe lửa; Phá-hóa, Đại-lãnh,
Cổ-mã, Ninh-lâm, Vạn-giá, Tu-hồng,
tôi đều ra tới; song thấy công việc
lắm, chỗ ăn ở, không vừa lòng nên
lại đi.

Lần tới xã hội đường này, nghe
nói khi đến tới, công việc nhàn, tự
phần là chỗ làm ăn được, nên đi
hỏi lần đầu vào đây.

Mất thấy tại nghe, xin thuật công
việc làm mía của hội này, mà tôi đã
biết của:

Từ phá Tuy hòa đi vô, qua cầu
Đà-rét, tới bến xe ngựa Phú-lâm,
phẩy lên bằng dụng cụ nhỏ ba theo
đường thấy lợi, trong đó mấy chữ:
« à la sucrière 21 kilometres ». Đó
là nhà máy mía đường của
hội đường tại làng Lương-phước
(Tuy hòa), 15 cây số với làng Tuy-hà
(Sơn hòa), đến thuộc về tỉnh
Pha-yên cả.

Nhà máy ở đó, mía thì trồng
tại các xã như: Lương-phước,

Đến năm sau này, cũng như
con chính thức, không được
tránh cho ai.

Có người nói: Làm như thế,
gặp chỉ chữa hoang chỉ bấy
cho thì có người bị oan.

Cái đó không lo, vì sự khảo
nghiệm của khoa học ngày nay,
rất được chứng cứ rõ ràng,
không cho ai chối cãi được.

Nếu cứ bất lợi mà đưa con
chữa hoang mà không chịu
tìm gốc đến cha nó, thì bọn
đàn ông cứ lạm dụng mà gây
ra tấn kịch thương tâm kia
lắm.

H. A.

3-) Nitrochloroforme (Chloropi-
crine), độc hơn Chloroform. Hơi
nó bay vào mắt, làm thái trắng và
đỏ ngay. Hòa một gramme trong
200 lít không-khí đã nguy hiểm lắm
rồi; còn hòa làm ly (8 milligramme)
trong một lít không-khí, hít vào chất
lập tức. Bắn hơi ấy ra trong năm
sáu giờ hỡi còn độc.

4-) Hơi Cyanhydrique. - Mạn-hâm

5-) Hơi Sulfure d'hydrogène dichloré
(Hồng-mao gọi Mustard gas, Đức
gọi là Gaz à Croix Jaune, Pháp gọi
là Gaz Moutarde hay Yperite. Hơi
này nguy hiểm vô cùng: 0 milligr.
607 hòa với một lít không-khí cũng
đủ chết. Nồng độ một phần thuốc
này với 14 triệu phần không-khí, nó
còn làm sưng phổi và thái da bên
thịt (nécrose). Do sự thí nghiệm
của nhà Báo-sĩ Đức Gertrud Woker:
(Der Kommande Giftkrieg).

Bác-sĩ Hanslian (chuyên môn về
hơi độc) nói rằng tất cả quan Tahn-
mura của đội quân Hồng-tráo số 77
đều chết vì năm, trên những tấm

vải trắng (drap) trong một nhà bị hơi
Moutarde 24 giờ trước khi quân
Hồng-mao kéo đến đánh đồn.

Hơi Moutarde bắt vào cổ, cây và
đất, cái ngoài đồng, cách năm bảy
ngày vẫn còn độc. Vì vậy nên người
Hồng-kỳ lúc sang giúp Pháp có cấm
cho mỗi con ngựa bốn chiếc giày để
khỏi thái đất cỏ.

6-) Hơi Diphenylchlorarsine, Đức
gọi là Gaz Croix bleue. Hòa
0,001 milligr. 03 trong một lít không-khí
đủ làm chết người.

7-) Hơi Diphenylcyanarsine lại
độc hơn. Hòa 0,001 milligr. 01 trong một
thước không-khí đủ để hại người.
Hòa một phần thuốc ấy trong 30 triệu
phần không-khí đã giết người.

8-) Hơi Ethyldichlorarsine.

9-) Hơi Ethyldibromarsine.

10-) Hơi Methylchlorarsine cũng
độc lắm.

11-) Hơi Lewisite (Chlorovinylchloro-
arsine) do người Mỹ chế ra. Ít độc
hơn hơi Moutarde.

12-) Hơi Bromo, dùng trong tháng
năm 1915.

13-) Hơi Bromacétone, dùng tháng
năm 1915.

14-) Hơi Chlorosulfate de méthyle,
dùng tháng bảy 1915.

15-) Hơi Chloroformate de méthyle,
dùng tháng tám 1915.

16-) Hơi Bromométhyl Ethylétoil,
dùng tháng tám 1915.

17-) Hơi Chloroformate de trichloro-
méthyle, dùng tháng bảy 1915.

18-) Hơi Bromure de Benzile.

19-) Hơi Bromure de Xylile.

20-) Hơi Chlorure de Phénylcarby-
lamine, dùng tháng chín 1917.

21-) Hơi Oxyde de Carbone độc
lắm: Hòa một lít hơi này trong 1000
lít không-khí, thì làm hư được 50
phần trăm chất đỏ tươi (Hémoglo-
bine) của máu. Hòa một lít trong
một trăm lít không-khí, thì 90 phần
100 chất Hémoglobine bị hư: Chết
trung thủy mất. Một cân thuốc này
ở 8 mét nước, sinh ra 900 lít hơi độc,
trong số đó có 300 lít Oxyde de
Carbone. (Theo lời Báo-sĩ Gilletis
và Izard).

22-) Sau trận An-chiét, Đức tìm ra
vô số hơi độc, nhưng còn giữ bí mật.
Người ta chỉ biết một chất tên là
« Cacodylisoocyanide ». (Theo lời J.
Laurent).

23-) Tétrathyle de Plomb.

24-) Hơi Dithyle de Tellure. Hơi
trắng, theo lời Báo-sĩ Zangger, độc
hơn mã-tên (Styphnolite) 100 lần.

Theo lời Thiến-tá Đức Carl En-
dress nói trong sách: « Der Kom-
mande Giftkrieg » (Trận chiến tranh
bằng hơi độc sau này), thì một vị sĩ-
quân Hồng-mao tên là Nye và một
đội một thế hơi độc mạnh lắm.
Hòa một phần trong 10 triệu phần
không-khí đã làm cho quân Anh
chết hết trong một phút.

Từ ngày ký hòa-vào Versailles đến
nay, công việc chế thuốc độc của
Đức vẫn tiến tới. Chính Đại-
tướng Devignes ở năm bảy năm
bên Đức, lúc về nước có viết một
quyển sách nhan đề là « Những điều
nghe thấy... » (Ce que j'ai vu et
ce que j'ai entendu en Allemagne). Xem sách
này mới biết rằng thật là « Những
điều nghe thấy mà đau đớn lòng... »

Ngài cũng nhận rằng Đức là một
nước tuy rất giàu về Khoa-học, mà
nhất là Hóa-học. Khắp nước Đức kỹ-
ngệ và Hóa-học phát triển một
cách phi thường. Người Đức có một
cái tình riêng, là trước khi đi tay
lắm công họ việc gì, đều có nghĩ
đến cách lợi dụng việc ấy về quân sự.

Đó chưa là tiền lương của thầy
trung tâm mấy đường, cũng như
ông đến làm việc bằng ngày. mà
hội đã làm ra một số học mỗi
tháng 2 ngàn đồng.

Có ty C. P. D. L.
(Còn nữa)

PHOTOGRAPH
(Còn nữa)

PHOTOGRAPH
(Còn nữa)

PHOTOGRAPH
(Còn nữa)

PHOTOGRAPH
(Còn nữa)

PHOTOGRAPH
(Còn nữa)

Ước ta gần mấy năm nay,
thường phát sinh những tấn
thảm kịch vô nhân đạo: đưa con
mới đẻ, hoặc quảng bụi, hoặc
ném sông, hoặc chôn lấp nơi
này nơi nọ... đó là những
chuyện phát lộ ra. Còn biết bao
nhiều tấn kịch như thế, chìm
ngấm không ai biết đến, như
những chuyện phá thai, truy
thai, cùng tơi tả ở các nhà
thương mà không hề đưa trẻ
ấy là còn ai nữa. Nói tóm lại, con
chữa hoang, không chồng mà
đẻ, tức là con không cha vậy.

Theo lịch sử loài người về
thời đại sơ nhân, con chỉ biết
mẹ mà không biết cha, thì
những con không cha kia
chính là những bậc thủy tổ của
loài người. Vậy mà từ quyền
mẹ đời sang quyền cha, rồi lần
lần đến thời đại phong kiến,
heo nòi cho đến thời đại tư
bản ngày nay, nặng con không
cha ấy trở lại vật tội ác gồm
ghé, bị tách ra ngoài vòng xã
hội, không ai đếm xỉa gì đến.

Vì chế độ xã hội gây ra
những tấn thảm kịch kể trên,
nên dự luận gần đây đã bàn
nói đến nhiều, mà con « chữa
hoang » đã thành một vấn đề
không thể bỏ qua được.

Lược dẫn một ít dự luận
thế giới như sau:

Con không cha ở trong
xã hội

Từ chế độ phụ quyền được
xã hội công nhận, không chỉ
con không cha không được
kể như người khác, mà chính
người mẹ đẻ nó ra cũng là
người phạm tội. Quyền cha đã
qua trọng nên sanh ra cái lệ
5, 7 vợ, hậu, đàn bà chỉ làm
mày để con cho đàn ông, mà
không có quyền gì.

Thưa chữa cái tệ trên, có
sẽ theo chế độ « một vợ một
chồng », nghe như công bình,
song trong xã hội một vợ một
chồng kia, những con chữa
hoang không cha cũng không
biết mấy, mà không làm sao cho
tiêu hết được. Một điều nghiệt
hơn nữa, là ở xã hội ấy, đứa
con không chính thức kia,
(chữa hoang), không ai xem
ra gì, lại coi như món « kiết
tính » của sự tội ác, luật pháp
lại đem chế độ cách, « mất
quyền công dân, các cơ quyền
bảo vệ cũng không được dự
hưởng. Vì thế mà cái thảm
kịch « truy thai, phá thai, giết
con » thường ngày xảy ra.

Tình cảnh người mẹ đưa
con không cha

Phần nhiều người mẹ là
con không cha đó là bọn chỉ
em con trẻ tuổi, chưa trải
việc đời, và con nhà bần khổ,
cũng một lớp chỉ em gia thế
nửa chừng bị phá sản, hoặc
giữa đường đứt gánh v. v. Ở
dưới quyền lực xã hội kim
tiền, bị bọn đàn ông dụ dỗ,
giả bộ học hiệp vào cái lưới
lừa, đã sa vào lưới tình, tức là

ném mình vào nơi địa ngục
minh và con mình sanh ra
năm rục trong bầm tối, khi
còn trông thấy bóng mặt
Đấng trước cảnh tuyệt v
ấy, tất nhiên sanh ra q
niệm chán đời. Đã chán
thì cái sống của mình c
là thừa mà con cũng t
nên cam lòng làm chuyện
con và tự giết mình.

Pháp luật đối với con
chữa hoang

Thị dân giai cấp, muốn
cải vịnh dự « một vợ
chồng » một cách nghiêm
bao nhiêu trăm ngàn con
hoang đều bị tước mất qu
công dân. Trong pháp điển
Ná-phá-luân nước Pháp
đều cấm: con chữa ho
(không phải một vợ một ch
sinh ra) không được nh
minh. Hiến pháp nước
điều 1589: không nhận
chữa hoang có quan hệ
cha; A căn Đình (Argen
có điều luật qui định: Bà
thông gian mà sinh con,
người con kia không c
nhin cha mẹ, mà cha m
cũng không được nhìn c
Những nguyên tắc trên
gia tộc đã nhận làm chân lý
đến khi thế giới đại chiến
ở nước Pháp, ngày 16-12-
có sửa lại vài điều tức là
« công gian và du gian
trường hiệp cùng ở với
cho thừa nhận chỗ qua
cha con.

Vì sao xã hội tư bản e
mất quyền sanh hoạt
con đẻ riêng kia?

Một nhà học giả Mỹ. T
đã nói rõ:

1) Con chữa hoang m
ngang hàng với con chính
(vợ chồng kết hôn) thì l
và pháp luật về chính
kiết hôn sẽ tiêu duyệt
ấy là một sự bất lợi cho
gia.

2) Hạnh phúc sanh h
trẻ con bởi cha mẹ khôn
bôn, được ngang hàng với
sanh hoạt của con nhà ki
chính thức, thì chế độ
định sẽ bị lung lay, mà
thai không được tự gia
kế độc thân. chế độ gia
có giúp ích cho quốc gia
hơn sẽ tiêu mất.

Đây là bài triết học c
hội làm chứng cho qu
ngược đãi bao nhiêu con
hoang.

Bản thống kê số sống
Xã hội đã cướp quyền
hoạt của con chữa hoang
số trẻ con ấy chết m
nhiều.

Theo bản điều tra của
Đức năm 1920, số chết vì
sinh đẻ, trong 100 người
vợ chồng chính thức:

Con chữa hoang

Còn số trẻ con chết vì

Con chính thức

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

Con chữa hoang

